

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CHO VIỆC TỔ CHỨC GIẢNG DẠY MÔN DỊCH NÓI CÓ VĂN BẢN

Lưu Mỹ Lý*

Bài báo phân tích tầm quan trọng của môn dịch nói có văn bản trong chương trình đào tạo cử nhân định hướng nghề biên phiên dịch, mô tả mục tiêu cần đạt được đối với môn học này và đề xuất một số các hoạt động có thể triển khai trên lớp. Mục đích chính của bài báo là giới thiệu các kỹ thuật cần thiết có thể giúp phát triển kỹ năng Dịch nói có văn bản đồng thời tăng hứng thú của người học đối với bộ môn dịch.

Từ khóa: dịch nói, dịch nói có văn bản, giảng dạy dịch nói.

This paper analyzes the important role of sight translation in translation and interpreting undergraduate programmes, describes its expected outcomes and proposes activities to be carried out in a course. The main goals of this paper are to provide learners with essential techniques of sight translation and to increase their interests in learning translation and interpreting.

Keywords: interpreting, sight translation, teaching interpreting.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, trước sự “lên ngôi” của tiếng Anh như ngôn ngữ toàn cầu, dịch thuật, đặc biệt là dịch các cặp ngôn ngữ ngoài tiếng Anh vẫn đóng vai trò cầu nối quan trọng. Ngành dịch đã và đang có nhiều đóng góp đáng kể vào sự phát triển hợp tác quốc tế của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Hoạt động đào tạo biên-phiên dịch trên thế giới nói chung và ở nước ta nói riêng, trong tiến trình quốc tế hóa cũng liên tục phát triển nhằm đáp ứng tốt những nhu cầu của xã hội và thách thức của thời đại.

Hiện nay, đào tạo biên-phiên dịch chính quy là nhiệm vụ của các cơ sở đào

tạo đại học trong khuôn khổ chương trình cử nhân ngôn ngữ. Nhằm tạo sự gắn kết giữa đào tạo và việc làm, một số trường đại học chuyên ngữ trong đó có Trường Đại học Hà Nội đã mở định hướng nghề biên-phiên dịch trong mô hình đào tạo cũng như một số môn học trong chương trình này nhằm trang bị cho người học những kỹ năng dịch cơ bản, có thể áp dụng cho nhiều tình huống và loại hình dịch. Trong các kỹ năng kể trên, chúng tôi muốn đề cập đến kỹ năng dịch nói có văn bản (tiếng Anh: *Sight interpretation* và tiếng Pháp: *Traduction à vue*). Có thể nhận thấy, môn học này không được coi là môn học riêng trong chương trình đào tạo ở nhiều trường đại học chuyên về ngoại ngữ ở Việt Nam. Trong khi đó, tại các cơ sở đào tạo biên-phiên dịch chuyên nghiệp danh tiếng ở các nước như Pháp, Thụy Sĩ, Canada, Bỉ..., bộ môn này được giảng dạy

* ThS., Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Hà Nội

Email: lylm@hanu.edu.vn

trải đều trong 2 năm đào tạo phiên dịch mà trình độ đầu vào là master. Trước thực trạng đó, việc giảng dạy kỹ năng này ở trình độ cử nhân như ở nước ta, nếu không dựa trên những cơ sở lý thuyết vững chắc, có thể rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm khiến giáo viên phải mò mẫm về phương pháp. Mặt khác, việc áp dụng máy móc mô hình giảng dạy của các cơ sở đào tạo biên-phiên dịch chuyên nghiệp trên thế giới là khó khả thi do sự chênh lệch ở cấp độ đào tạo và trình độ người học.

Vậy tầm quan trọng của kỹ năng dịch nói có văn bản trong đào tạo biên phiên dịch là gì? Mục tiêu cần đạt được trong dạy và học kỹ năng dịch nói có văn bản là gì? Những hoạt động nào có thể triển khai đối với đối tượng sinh viên cử nhân? Trong bài viết này, chúng tôi sẽ phân tích và tổng hợp một số quan điểm về dịch nói có văn bản và vai trò của nó trong đào tạo định hướng nghề biên-phiên dịch, từ đó xác định những mục tiêu kỹ năng mà người học dịch cần đạt được. Sau khi trình bày tổng quan tình hình giảng dạy loại hình dịch nói trên ở Việt Nam, chúng tôi sẽ thảo luận và đề xuất một số hoạt động giảng dạy có thể phù hợp với đối tượng người học và chương trình đào tạo cử nhân ngoại ngữ định hướng biên-phiên dịch.

2. Tổng quan các vấn đề lý thuyết

2.1. Khái niệm dịch nói có văn bản

Trước hết cần định nghĩa thế nào là dịch nói có văn bản? Đây là một “hoạt động dịch nói một văn bản viết, có nghĩa là phiên dịch có một văn bản viết trong tay và sẽ phải dịch miệng văn bản đó sau

khi đã đọc tổng thể văn bản” (Vũ Văn Đại, 2013, tr. 68).

Trong thực tế nghề phiên dịch, đối với dịch nói tiếp, thường xuyên diễn ra trường hợp một diễn giả hoặc một đại biểu yêu cầu phiên dịch dịch trực tiếp tại chỗ (ví dụ tình huống hội thảo, họp báo) một văn bản mà trước đó phiên dịch chưa hề được chuẩn bị trước do văn bản được đưa đến cho phiên dịch vào phút chót hoặc được chiếu thẳng lên màn hình máy chiếu và phiên dịch đọc trực tiếp văn bản đó trên màn hình. Nếu hội thảo được chuẩn bị kỹ hơn một chút, văn bản sẽ được chuyển cho phiên dịch trước khi diễn giả phát biểu để phiên dịch có một khoảng thời gian chuẩn bị. Có những trường hợp phiên dịch được yêu cầu không dịch toàn văn mà dịch tóm tắt văn bản chuyển đến.

Đối với dịch song song, đôi khi diễn văn được đưa đến cabin dịch vào phút cuối, diễn giả bắt đầu phát biểu và phiên dịch tự quyết định có sử dụng diễn văn đó hay không, do triển khai đồng thời 3 hoạt động: nghe diễn giả, dịch nói và đọc văn bản có thể làm mất tập trung cho công việc.

Trong các nghiên cứu về lý luận dịch thuật, so với dịch viết, phiên dịch nói tiếp và phiên dịch song song, dịch nói có văn bản ít được quan tâm hơn. Các nghiên cứu loại hình dịch này chủ yếu được thực hiện trong môi trường đào tạo biên-phiên dịch chuyên nghiệp.

Tương ứng với thực tế làm nghề, về mặt đào tạo nghề, có thể phân biệt hai loại hình: Dịch nói có văn bản được đọc trước (*Sight translation with prior reading*) và Dịch nói có văn bản không đọc trước (*Sight translation without prior reading*).

Theo quan điểm của Lambert (2004) được trích theo S.Z. Song (2010, tr. 121):

“Về mặt sự phạm, có hai phương thức giảng dạy dịch nói có văn bản trong đào tạo phiên dịch hội nghị và đánh giá thực tế kinh nghiệm: a) Dịch nói có văn bản được đọc trước và b) Dịch nói có văn bản không đọc trước. Lambert (2004) định nghĩa hai phương thức này tương đương với hai loại hình dịch nói có văn bản – một loại ít khó và một loại khó hơn. Với loại hình ít khó hơn, tác giả chiếu sang loại hình dịch nói có văn bản được đọc trước, theo đó phiên dịch có khoảng 10 phút để đọc trang khoảng 300 từ và chuẩn bị từ vựng; với loại hình khó hơn, tác giả

chiếu sang loại hình dịch nói có văn bản không đọc trước, theo đó phiên dịch không có thời gian đọc trước để chuẩn bị mà được yêu cầu bắt đầu dịch ngay khi nhận được văn bản, phiên dịch không có thời gian đọc văn bản ở ngôn ngữ nguồn”.

2.2. So sánh đối chiếu dịch nói có văn bản với dịch nói và dịch viết

Để có cái nhìn tổng quan về các loại hình dịch, A.Biela-Wolońciej (2007, tr. 37) đã so sánh 3 loại hình dịch: Dịch nói, dịch viết và dịch nói có văn bản dựa trên một số đặc điểm chính bằng cách lập bảng đối chiếu sự hiện diện của các đặc điểm đó trong từng loại hình dịch như sau:

Bảng đối chiếu các đặc điểm của kỹ năng dịch nói có văn bản với dịch nói và dịch viết

Ký hiệu: X: Có; (X): Có thể có; -: Không có

Đặc điểm	Dịch viết	Dịch nói có văn bản	Dịch nói
Kênh vào (<i>Input channel</i>) đường nghe	-	X	X
Kênh vào (<i>Input channel</i>) đường nhìn	X	X	(X)
Quá trình đồng thời giữa kênh vào và kênh ra (<i>Synchronic processing of input and output</i>)	-	X	X
Quá trình không đồng thời giữa kênh vào và kênh ra (<i>Diachronic processing of input and output</i>)	X	-	-
Áp lực về thời gian	-	X	X
Độ tập trung cao khi dịch	-	X	X
Người dịch và khách hàng phải gặp nhau trong buổi làm việc	-	X	X
Bản dịch có thể điều chỉnh	X	-	-
Có thể tra cứu từ	X	-	-
Căng thẳng đối với người dịch	-	X	X
Người dịch nói rõ ràng, mạch lạc	-	X	X
Kênh ra đường nói (<i>Output channel oral</i>)	-	X	X
Kênh ra đường nhìn (<i>Output channel visual</i>)	X	-	-

Bảng trên cho thấy dịch nói có văn bản có nhiều điểm tương đồng với dịch nói kể

cả về mặt áp lực và các yếu tố đồng thời giữa kênh vào và kênh ra.

Từ các nghiên cứu của Aleskseeva (2017), Ersozlu (2005), Frash & Maksyutina (2008) và Krapivkina (2015), tác giả Krapivkina (2018, tr. 699) đã tổng hợp 5 tổ hợp năng lực cần có của dịch nói có văn bản (*sight translation skills*) bao gồm:

- Đọc (đọc nhanh, đọc hiểu);
- Phân tích và logic (tiên lượng nghĩa – *meaning anticipation*, kết nối các yếu tố lập luận, câu phỏng nghĩa – *paraphrasing*);
- Linh hoạt về ngôn ngữ (xử lý khi gặp từ mới, phân tích và tìm cấu trúc ngữ pháp tương đương ở ngôn ngữ đích);
- Năng lực diễn ngôn – *discursive skills* (sử dụng đúng văn phong và thể loại diễn ngôn);
- Hùng biện trước nhiều người (sử dụng các hành vi, cử chỉ, biểu cảm, ngôn ngữ trong bối cảnh nhóm nhiều người).

2.3. Vai trò của môn dịch nói có văn bản trong đào tạo biên-phiên dịch

Căn cứ những điểm tương đồng giữa dịch nói có văn bản và phiên dịch, phần lớn các nhà nghiên cứu đều cho rằng loại hình dịch này góp phần phát triển năng lực dịch nói vì vậy cần phải dạy trước khi dạy thực hành dịch nói nối tiếp (*interprétation consécutive*), như những ý kiến trình bày sau đây.

- Dịch nói có văn bản thường được coi là phương pháp hỗ trợ cho dịch song song và nối tiếp (E. Ersözlu, 2018);
- Hai loại hình bài tập tiền đề chuẩn bị cho kỹ năng dịch nói được áp dụng trong tiếng Pháp là dịch nói có văn bản và ghi nhớ (C. Falbo, 1995, tr. 87);

- Trên thực tế, dịch nói có văn bản là một công cụ sư phạm hữu ích cho hoạt động giảng dạy kỹ thuật dịch song song truyền thống. (F. De Laet & R. Vanden Plas, 2005);

- Trong quá trình học, dịch nói có văn bản được coi là bước chuẩn bị cho học dịch nối tiếp và song song bởi lẽ kỹ năng này yêu cầu áp dụng kỹ thuật hiểu và diễn đạt lại ngay tức thì nội dung nguyên bản. (Vũ Văn Đại, 2013, tr. 68).

Thực vậy, X. Li (2004, tr. 72) đã phân tích quan điểm của Weber (1990) và Moser (1994), việc giảng dạy kỹ năng dịch nói có văn bản sẽ trang bị cho người học phiên dịch khả năng: phân tích nhanh văn bản nguồn, tránh được lỗi dịch bám từ, chuyển nhanh thông điệp từ một hệ văn hóa này sang hệ văn hóa khác, cải thiện kỹ năng đọc kèm ghi chú và kỹ năng hùng biện trước đám đông, tăng sự linh hoạt trong biểu đạt ngôn ngữ.

Dịch nói có văn bản được giảng dạy trải đều trong suốt quá trình đào tạo phiên dịch ở các trường đào tạo phiên dịch quốc tế lớn. Quan sát chương trình đào tạo ở trường ISIT (Học viện cao cấp đào tạo biên phiên dịch) tại Paris, 9 ngôn ngữ chính được giảng dạy là tiếng Anh, tiếng Ả Rập, tiếng Trung Quốc, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Nga và tiếng Đức. Trong văn bản giới thiệu chương trình đào tạo của Trường công bố năm 2019, sau 3 năm học ngoại ngữ cùng kiến thức cơ bản và dịch viết, từ năm thứ 4, người học sẽ được học dịch nói có văn bản thuộc học phần ở Phương pháp dịch (*methodologie*) và thực

hành trước khi chuyển sang học dịch nói tiếp nâng cao và dịch song song ở năm thứ 5.

Một ví dụ khác ở Trường Đào tạo Phiên dịch Quốc tế Mons-Hainault (Bỉ) (Ecole d'interprètes internationaux), Khoa tiếng Đức, sau khi được tuyển chọn và học một năm đầu tiên với các kiến thức cơ sở, từ năm thứ hai, thứ ba, song song với việc học dịch viết, người học sẽ được học dịch nói có văn bản với thời lượng tăng dần từ 2 đến 3 giờ/tuần.

Tương tự như vậy, trong chương trình đào tạo dịch ở các trường Đại học Université Catholique Louvain - UCL (Bỉ), Đại học Genève (Thụy Sĩ), Đại học Montréal (Canada), Đại học Leeds (Anh), Đại học Bắc Kinh (Trung Quốc) ... môn dịch nói có văn bản luôn nằm trong chương trình dạy phiên dịch, chiếm thời lượng từ 3 đến 6 tín chỉ.

Không chỉ là một môn học quan trọng trong chương trình đào tạo dịch, ở một số trường đào tạo dịch lớn, kỹ năng này còn được cho là một dấu hiệu cho thấy tiềm năng về năng lực dịch song song và đề thi đầu vào của nhiều trường biên phiên dịch có bài dịch nói có văn bản, như ý kiến của F. De Laer & R. Vanden Plas (2005) dưới đây:

- “Khả năng thực hiện tốt kỹ thuật dịch nói có văn bản mà không bám vào văn bản gốc và truyền tải được thông điệp bằng ngôn từ mượt mà là dấu hiệu cho thấy năng lực tiềm tàng của kỹ thuật dịch song song. Minh chứng là ở nhiều trường đào tạo phiên dịch, thí sinh dự tuyển đầu vào hoặc phân loại định hướng phải trải qua một bài thi dịch nói có văn bản”.

Lý giải về tầm quan trọng của dịch nói có văn bản đối với đào tạo dịch, theo Spilka (1966, tr. 45), người học trong quá trình học kỹ năng này sẽ được rèn luyện:

- kỹ năng đọc nhanh và tập trung
- kỹ năng ghi nhớ
- kỹ năng diễn đạt

Hai trong số 3 kỹ năng nêu trên được coi là những kỹ năng cơ bản cần thiết trong dịch nói theo lý thuyết dịch diễn giải hay dịch nghĩa do D. Seleskovitch và M. Lederer đề xướng (1989). Cần nói thêm rằng, lý thuyết này có ảnh hưởng sâu sắc đến các trung tâm đào tạo biên phiên dịch lớn ở Châu Âu.

Cụ thể hơn, theo Vũ Văn Đại (2013, tr. 68):

- “Lợi ích lớn của dịch nói có văn bản là giúp tránh tình trạng dịch tuyến tính (*traduction linéaire*) hoặc chuyển mã (*transcodage*). Thực vậy, trong dịch nói có văn bản, người học sẽ nắm bắt nhanh được nghĩa trước khi phải diễn đạt lại ý bằng ngôn từ của riêng mình mà không cần bám vào từ ngữ và đặc biệt là không cần bám vào cấu trúc câu của văn bản gốc”.

3. Thực trạng giảng dạy dịch nói có văn bản ở Việt Nam

Như đã nêu ở phần đầu, việc triển khai đào tạo biên-phiên dịch được thực hiện ở các trường đại học chuyên ngoại ngữ. Tại các khoa ngôn ngữ của các trường, thông thường, sau 2 năm học thực hành tiếng, sinh viên nếu chọn định hướng biên-phiên dịch sẽ được học một số kỹ năng cơ bản về dịch. Hình thức đào tạo đại trà này

khác so với hình thức đào tạo chuyên nghiệp ở nhiều trường đào tạo biên-phiên dịch lớn trên thế giới do không có quá trình thi tuyển chọn đầu vào và chỉ đào tạo ở trình độ cử nhân (ở các trường quốc tế lớn, chuyên ngành biên-phiên dịch chỉ đào tạo ở trình độ thạc sỹ khi sinh viên đã hoàn thành chương trình cử nhân hệ 3 năm).

Nếu như dịch nói có văn bản được chú trọng và giảng dạy ở các trường quốc tế lớn về đào tạo biên-phiên dịch thì ở Việt Nam, trong chương trình đào tạo được mô tả trên website chính thức của các khoa ngôn ngữ của các trường, có thể thấy hầu hết môn học này không được đưa vào giảng dạy mà chỉ được đề cập đến như một loại hình dịch trong học phần nhập môn lý thuyết dịch hoặc một bài tập dịch ở trên lớp. Chỉ ở 2 đơn vị: Khoa tiếng Bồ Đào Nha và Khoa tiếng Pháp của Trường Đại học Hà Nội, loại hình dịch này được đưa vào giảng dạy như một môn học. Cụ thể, tại Khoa tiếng Bồ Đào Nha, Dịch nói có văn bản được lồng ghép vào trong học phần Lược dịch - Dịch tổng hợp - Đọc dịch. Ở Khoa tiếng Pháp của Trường Đại học Hà Nội, học phần này được giảng dạy bắt đầu từ năm 2007. Sau khi Trường chuyển sang chế độ đào tạo theo tín chỉ, dịch nói có văn bản trở thành học phần tự chọn với 45 giờ tín chỉ và được giảng dạy vào năm thứ ba ở bậc cử nhân.

Theo Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành ngôn ngữ Pháp (2020, tr. 257-258), sau khi hoàn thành học phần dịch nói có văn bản, người học sẽ đạt được những kiến thức và kỹ năng như sau:

- Về mặt kiến thức:

- + KT1: Các kỹ thuật đọc lướt lấy ý chính, tóm lược thông tin, dịch nội ngữ,

- + KT2: Kiến thức về các chủ đề thời sự được đề cập đến trong nội dung bài học

- Về mặt kỹ năng:

- + KN1: Đọc và hiểu nhanh nội dung tài liệu cần dịch từ cấp độ câu đến cấp độ đoạn văn và cấp độ văn bản: định vị nhanh các từ chìa khóa, xác định được các đơn vị nghĩa, tóm lược thông tin;

- + KN2: Dịch nói trôi chảy các ý chính của tài liệu đã qua phân tích (làm chủ được âm lượng, phát âm, giọng, ngữ điệu);

- + KN3: Kết hợp thành thạo việc thực hành dịch nói với sử dụng tài liệu hỗ trợ (bài trình bày power point trình chiếu trên màn hình, toàn văn bài tham luận in trên giấy hoặc sử dụng máy tính, tra cứu bảng từ tại chỗ).

Về chi tiết, sinh viên sẽ được học đọc dịch toàn bộ một văn bản (*Traduction à vue intégrale*) và đọc dịch tóm lược (*Traduction à vue contractée*) trong toàn bộ học phần này.

Như vậy, có thể nói, hiện nay ở Việt Nam, việc giảng dạy môn dịch nói có văn bản mới chỉ được chính thức thực hiện ở một cơ sở và cũng chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Thực trạng này yêu cầu cần có nhiều nghiên cứu và đề xuất trong lĩnh vực để đưa đào tạo biên phiên dịch trong nước đạt được chất lượng gần với quốc tế.

4. Đề xuất tổ chức giảng dạy

4.1. Mục tiêu môn học

Thông thường, người làm nghề biên dịch sẽ phải làm việc với văn bản. Công việc biên dịch đòi hỏi người làm nghề các kỹ năng: đọc (*lecture*), hiểu (*compréhension*), nhớ (*mémoire*), chuyển loại từ (*transposition*), biên soạn (*rédaction*), viết (*écriture*). Do không phải chịu áp lực về mặt thời gian giống như phiên dịch, biên dịch viên có xu hướng tỉ mỉ, dành nhiều thời gian làm việc với văn bản, và cẩn chu về mặt câu chữ.

Ngược lại, phiên dịch viên thường làm việc với diễn ngôn, được định nghĩa là một đoạn lời nói mạch lạc, có mục đích giao tiếp. Công việc dịch nói chủ yếu tập trung vào kỹ năng nghe hiểu, ghi nhớ và diễn đạt bằng lời, đặc biệt chịu áp lực rất lớn về mặt thời gian trong quá trình xử lý thông tin.

Có thể nói dịch nói có văn bản là hình thức dịch tổng hợp các kỹ năng của cả hai loại hình dịch nói và dịch viết. Khi thực hiện loại hình dịch đặc biệt này, người dịch sẽ phải đọc, hiểu, nhớ và diễn đạt nói trong một khoảng thời gian rất ngắn.

Chính vì vậy, như đã nêu ở trên, các nhà sư phạm đều chia sẻ quan điểm: Dịch nói có văn bản là một kỹ thuật khó trong dịch thuật. C. Falbo (1995) đã chỉ ra rằng nhiều người học thất bại trong quá trình học kỹ thuật này do không thể cùng lúc nắm bắt nghĩa khi nhận biết nhanh một cụm từ, xác định đúng nghĩa và ngay lập tức chuyển sang ngữ đích, đồng thời vẫn phải tiếp tục đọc tiếp phần còn lại của văn bản. Tác giả đã đã phân tích 3 trở ngại gặp phải trong quá trình dịch nói có văn bản như sau:

- Thứ nhất, “người học ở tình huống phải thực hiện hai thao tác khác nhau cùng một lúc: đọc và nói, đọc văn bản X và diễn đạt văn bản Y, nghĩa là văn bản Y này là kết quả của quá trình gồm ba bước là phi ngôn từ hóa - hiểu - tái diễn đạt;

- Thứ hai, “do yêu cầu chính xác vì các bước thực hiện không khác với quá trình dịch viết”;

- Thứ ba, “người học không hiểu được nội dung văn bản”. Nguyên nhân của tình trạng này là do “người dịch không nắm được chủ đề” và “không hiểu được ngữ nguồn và ngữ đích đã được hiện tại hóa trong ngữ cảnh”.

Để giúp cho người học có thể thực hiện thành công kỹ thuật này, công việc của giáo viên là hỗ trợ người học vượt qua được những khó khăn trở ngại vừa nêu trên. Theo chúng tôi, giảng dạy kỹ năng dịch nói có văn bản cần đạt những mục tiêu sau:

- Giúp người học có khả năng đọc nhanh một tài liệu, hiểu nội dung thông qua việc xác định được từ khóa và tóm tắt được ý chính của tài liệu;

- Giúp người học có thể dịch nói trôi chảy các ý chính của tài liệu đó trong thời gian ngắn;

- Tạo thói quen diễn đạt nói dựa trên văn bản viết và tránh được lỗi dịch bám sát vào từ ngữ;

- Tạo điều kiện để người học có thể rèn luyện thành thạo việc thực hành dịch nói thông qua sử dụng tài liệu hỗ trợ (bài trình chiếu trên màn hình, toàn văn bài

tham luận in trên giấy hoặc sử dụng máy tính, tra cứu bảng từ tại chỗ).

4.2. Đề xuất một số hoạt động giảng dạy

Để xây dựng các hoạt động trên lớp, giáo viên cần dựa trên các mục tiêu của môn học và đặt mình vào vị trí người học ở trình độ tiền cử nhân. Dễ dàng nhận thấy vấn đề là: kỹ năng dịch nói có văn bản là kỹ năng khó học, trong khi đó trình độ của người học ở năm thứ ba đại học, không có tuyển chọn đầu vào chưa tương ứng với yêu cầu của đào tạo dịch. Vai trò của giáo viên là định hướng cho người học và cung cấp cho họ những kỹ năng cơ bản trong loại hình dịch này; đồng thời không làm cho họ rơi vào tình trạng thấy dịch nói chung và dịch nói có văn bản nói riêng là một cái gì đó quá khó, xa vời và vượt quá khả năng của họ. Ngoài ra, do dịch thuật là một công việc cá nhân, mà trong dịch nói có văn bản, người học sẽ làm việc nhiều với văn bản, vậy giáo viên cần phải tổ chức những hoạt động, đưa các loại hình bài tập trên lớp để tránh sự nhàm chán, thụ động.

Dựa trên thực tế những năm làm nghề dịch cũng như giảng dạy tại trường đại học, chúng tôi có đề xuất một số các hoạt động có thể triển khai trong lớp học dịch nói có văn bản như sau.

4.2.1. Đặt người học vào tình huống dịch thực tế

Các chủ đề mà phiên dịch làm việc trong hoạt động nghề nghiệp của mình là vô cùng đa dạng. Thông thường, người phiên dịch chuyên nghiệp không bao giờ biết trước và hầu như không lựa chọn

được chủ đề và lĩnh vực mình phải dịch. Chính vì vậy người làm nghề luôn luôn trong trạng thái cập nhật thông tin xã hội, hiểu biết chung. Chúng tôi tạm gọi đây là khâu chuẩn bị kiến thức dài hạn. Đối với người làm nghề dịch, tính tò mò, ham hiểu biết “curiosité” luôn luôn được đề cao. Trong khi đó việc chuẩn bị ngắn hạn chính là khâu chuẩn bị kể từ thời điểm các phiên dịch nhận được thông tin về buổi làm việc của mình. Tất cả các phiên dịch chuyên nghiệp đều khẳng định phải đọc trước những tài liệu, tìm hiểu các kiến thức và thông tin liên quan đến nội dung buổi làm việc. Vậy, người phiên dịch có kiến thức và hiểu biết rộng; chuẩn bị kỹ càng trước buổi dịch thì sẽ vững vàng hơn trong buổi làm việc.

Tương tự như vậy, trong quá trình đào tạo, giáo viên có thể tạo môi trường “mô phỏng thực tế làm việc” cho người học. Cụ thể trước buổi học 1 tuần, giáo viên có thể cần cung cấp cho người học những thông tin cần thiết liên quan đến bối cảnh của tài liệu sẽ dịch bằng cách đưa ra làm rõ chủ đề hoặc một số từ khóa của tài liệu đó. Người học sẽ được giao nhiệm vụ tìm hiểu các thông tin, kiến thức và một số thuật ngữ liên quan trước khi lên lớp.

Trên lớp, ở đầu buổi học, sinh viên sẽ trình bày bằng thuật ngữ và thông tin mà mình đã tổng hợp được về nội dung được giao chuẩn bị. Giáo viên có vai trò xác thực các thông tin và đánh giá độ chính xác của bằng thuật ngữ của sinh viên. Từ đó, trong buổi thực hành dịch nói có văn bản, người học có thể áp dụng được triệt để những nội dung mình đã tìm kiếm.

Giá trị về mặt sư phạm của bảng thuật ngữ đã được thực tế khẳng định:

- Để làm được bảng từ thuật ngữ, sinh viên phải đọc nhiều văn bản tài liệu, có tra cứu: tăng cường kiến thức và ngôn từ, làm chủ được thuật ngữ, trong quá trình đó còn quan sát được các cách kết hợp từ, thuật ngữ, cách dùng thuật ngữ.
- Rèn luyện khâu chuẩn bị trước khi dịch: vừa chuẩn bị về mặt từ vựng, vừa chuẩn bị được nội dung chủ đề;
- Tăng cường khả năng tóm tắt tổng hợp, tư duy logic;
- Giúp cho người học hoạt ngôn trong chủ đề, sử dụng từ vựng linh hoạt, không gượng gạo;
- Tăng hiểu biết, kiến thức về chủ điểm cần dịch.

4.2.2. Đọc nhanh và tóm lược ý

Khác với thao tác đọc và phân tích văn bản trong kỹ năng dịch viết; việc đọc và phân tích văn bản trong kỹ năng dịch nói có văn bản chịu áp lực lớn về mặt thời gian. Chiến lược đọc trong kỹ năng này là chiến lược đọc nhanh, sau đó người học sẽ phải tóm lược được ý của toàn văn bản.

Ở những buổi đầu, giáo viên không nên cho người học phải làm việc ngay với toàn văn hoặc với văn bản quá dài, mà có thể xử lý những văn bản ngắn hoặc một đoạn trong toàn văn, nội dung chủ đề không đi sâu vào chuyên ngành. Việc bắt đầu với những văn bản có độ khó vừa phải, ở tầm của người học sẽ giúp người học không nản chí, tránh rơi vào tình trạng cảm thấy học dịch là quá khả năng. Sau đó, dần dần

có thể đưa những bài dài hơn, nhiều đoạn hơn, độ khó tăng dần để phù hợp với mục tiêu mà môn học đặt ra.

Giáo viên sẽ đưa văn bản (không quá 300 từ) cho người học đọc nhanh lần một khoảng 30 giây đến 1 phút, sau đó hướng dẫn cho sinh viên lấy chủ đề chính thông qua việc đặt câu hỏi. Việc tự phân tích, tìm ý chính sẽ được thực hiện trong 7 đến 10 phút. Cuối cùng, giáo viên sẽ yêu cầu người học đọc kỹ lại văn bản một lần nữa (3 đến 5 phút) và phân tích sơ đồ ý của toàn bài (có sử dụng từ khóa và các kết từ).

Hiệu quả về mặt sư phạm là:

- Tăng tốc độ đọc và chịu được áp lực về mặt thời gian. Đây là bước đệm để người học thích nghi chuyển từ kỹ năng dịch viết sang kỹ năng dịch nói.
- Do chịu áp lực về thời gian, người học sẽ phải tăng độ tập trung khi xử lý văn bản. Vì vậy, hoạt động đọc nhanh sẽ giúp cho người học tập trung cao hơn để dẫn đến hiệu quả về mặt thời gian.
- Người học tập trung vào nội dung, thông điệp thông qua câu hoặc đoạn văn hơn là nghĩa của từng từ.
- Người học có thể tăng khả năng ghi nhớ khi đọc nhanh sẽ phải ghi nhớ các ý để có thể tóm lược được toàn bộ văn bản.

4.2.3. Dịch nói

Sau khi đã đọc hiểu và phân tích văn bản nhanh, giáo viên sẽ cho người học chuyển sang hoạt động dịch nói. Dưới đây là một số loại hình bài tập có thể giúp người học luyện tập khả năng diễn đạt, giúp giáo viên có thể tăng tương tác trong lớp.

a. Luyện diễn đạt

Để luyện khả năng diễn đạt ở người học, chính là tăng cường sự hoạt ngôn ở người phiên dịch, giáo viên có thể yêu cầu nhiều người học thực hiện dịch cùng một câu nhưng diễn đạt bằng ngôn ngữ đích khác nhau bằng sử dụng linh hoạt:

- Câu ở dạng chủ động hoặc bị động
- Danh từ hóa
- Động từ nguyên thể, các phân từ quá khứ hoặc hiện tại ...

Ngoài ra, người học cũng có thể luyện tập thêm kỹ năng này bằng cách dùng nhiều cách khác nhau để diễn đạt cùng một ý bằng ngôn ngữ nguồn.

b. Làm việc nhóm hai người

Một hoạt động khác có thể triển khai trên lớp để tăng luyện tập và tương tác đó là mô hình làm việc nhóm 2 người. Sau khi cả hai người đã đọc nhanh và tóm lược ý chính của văn bản, một người sẽ đóng vai diễn giả đọc văn bản, người còn lại trong nhóm sẽ thực hiện thao tác dịch nói. Toàn bộ bản đọc và bản dịch sẽ được thu âm để giúp cho việc nhận xét, phân tích và chữa dễ dàng hơn. Hoạt động này có thể mô phỏng hoạt động dịch nói thực tế mà phiên dịch có thể gặp phải.

c. Làm việc nhóm ba người

Cũng nhằm mục đích mô phỏng thực tế nghề dịch nói, hoạt động nhóm 3 người sẽ chia đều nhiệm vụ cho 3 người trong nhóm như sau.

- Cả ba cùng nhau đọc nhanh văn bản;
- Người thứ nhất: lấy ý chính và lên dàn ý của văn bản;

- Người thứ 2: tóm lược văn bản và trình bày lại bằng ngôn ngữ gốc;

- Người thứ 3: dịch bài tóm lược của người thứ 2 có sử dụng bản dàn ý của người thứ nhất.

Cả ba người sẽ cùng nhau trình bày lần lượt nội dung và thực hiện nhiệm vụ trước lớp. Hoạt động này giúp người học tăng tương tác và khả năng làm việc nhóm. Việc tổ chức hoạt động nhóm 3 người càng có ý nghĩa hơn nếu lớp học có sĩ số đông.

Tương tự như hoạt động nhóm hai người, hoạt động nhóm ba người cũng được ghi âm để tạo điều kiện cho người học tự rút kinh nghiệm và nhận ra những thiếu sót trong phần trình bày của mình.

d. Hoạt động có sử dụng thiết bị nghe nhìn

Sự phát triển của công nghệ thông tin tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập nói chung và thực hành dịch nói riêng. Một số trường đại học chuyên ngữ, trong đó có Trường Đại học Hà Nội, đều đã trang bị phòng học đa năng và các cabin học dịch hiện đại. Để tăng tính thực tiễn của việc học dịch nói có văn bản, giáo viên có thể sử dụng hệ thống máy chiếu, phòng học đa năng và/hoặc cabin dịch bằng cách gắn liền các văn bản với các video diễn ngôn. Hiện nay trên các nền tảng dữ liệu trên Internet, ta có thể dễ dàng tìm thấy các diễn văn phát biểu có kèm phụ đề. Giáo viên có thể cung cấp văn bản diễn ngôn cho người học đọc nhanh và xử lý trước, sau đó cho chạy video trên máy chiếu. Người học sẽ dịch dựa trên video có phụ đề đó. Trong trường hợp không có video hoặc video không có

phụ đề, giáo viên hoàn toàn có thể cho chạy chữ trên màn hình máy chiếu theo tốc độ tùy chọn (phù hợp với trình độ của người học) để người học thực hiện thao tác dịch nói.

5. Kết luận

Hiện nay ở nước ta, các trường đại học chuyên ngữ đào tạo cử nhân ngoại ngữ với định hướng nghiệp vụ biên-phiên dịch. Trên thực tế chưa có trường nào đào tạo biên-phiên dịch với mô hình chuyên nghiệp. Cụ thể người học biên-phiên dịch không phải trải qua thi tuyển chọn lọc nên trình độ của học viên không đồng đều cũng như không tương ứng với yêu cầu của mục tiêu đào tạo dịch. Hơn nữa, giảng viên giảng dạy dịch đa phần là giảng viên ngoại ngữ hoặc cán bộ nghiên cứu ngoại ngữ. Chính vì những lý do này, giảng dạy dịch ở đại học chuyên ngữ chỉ dừng ở mức độ bước đầu hướng nghiệp. Việc đưa kỹ năng dịch nói có văn bản vào thành một trong những kỹ năng cơ bản cần trang bị cho người học dịch là cần thiết. Tuy nhiên, giảng dạy các kỹ năng dịch, trong đó có dịch nói có văn bản, cũng chỉ dừng ở mức cơ bản, sơ cấp, vừa với trình độ của người học. Để trở thành biên phiên dịch chuyên nghiệp, người học cần phải tiếp tục học thêm ở các bậc sau đại học, trau dồi và rèn luyện kỹ năng trong thực tế làm nghề.

Nghiên cứu của chúng tôi chỉ dừng lại ở đề xuất các hoạt động giảng dạy môn dịch nói có văn bản trong khuôn khổ đào tạo cử nhân ngoại ngữ có định hướng nghề dịch. Các hình thức, hoạt động tổ chức trên lớp ngoài việc cung cấp, rèn

luyện cho người học các kỹ năng dịch nói có văn bản ở mức cơ bản còn giúp cho người học cảm thấy có hứng thú hơn với việc học dịch cũng như nghề dịch. Trong bối cảnh người học luôn thấy dịch là công việc khó và có cảm giác trình độ của bản thân xa vời với nghề nghiệp, việc thay đổi thái độ của người dạy và học về môn học này cần đi kèm với sự thay đổi thói quen thụ động, một chiều, tạo hứng khởi và phát huy khả năng của người học thông qua những hoạt động sáng tạo trên lớp. Để xác định được hiệu quả của những hoạt động nêu trên, cần có thêm những nghiên cứu hướng vào việc đánh giá kỹ năng mà sinh viên đạt được trong môn học này nói riêng và biên phiên dịch nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A. Biela-Wolońciej (2007). A-vista: New challenges for tailor-made translation types on the example of recorded sight translation. *Kalbotyra*, 57(3), pp 30-39.
2. A. Chaumond-Klier, D. Gaillard-Morue & J. Klein (1982). *Un exemple de pédagogie de la traduction à l'Ecole d'Interpretes Internationaux*. Le departement d'Allemand, Kỳ yếu Vingt ans d'enseignement et de recherche en traduction et en interprétation de conférence. Université de Mons-Hainaut.
3. C. Falbo (1995). Interprétation consécutive et exercices préparatoires. *The Interpreter's Newsletter*, No. 6, pp 87-91.
4. D. Seleskovitch & M. Lederer (1989). *Pédagogie raisonnée de l'interprétation*. Paris: Didier Erudition.
5. Trường Đại học Hà Nội (2020), *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Pháp*. Trường Đại học Hà Nội.
6. E. Ersözülü (2005). Training of Interpreter: Some suggestions of sight translation teaching. *Translation journal*, 9(4).

7. F. De Laet. & R. Vanden Plas (2005). La traduction à vue en interprétation simultanée : quelle opérationnalité ambitionner ?. *Meta*, 50(4).
8. I. V. Spilka (1966). La traduction à vue instrument de formation. *Meta*. 11(2), pp 43-45.
9. J. Van Dyk (2007). *L'intérêt de l'enseignement de la traduction à vue à des apprenants de FLE*, University of Pretoria.
10. O. A. Krapivkina (2018). Sight translation and its status in training of interpreters and translators. *Indonesian Journal of Applied Linguistics*, 7 (3), pp 695-704.
11. S. Lambert (2004). Shared Attention during Sight Translation, Sight Interpretation and Simultaneous Interpretation. *Meta*, 49 (2), pp 294-306.
12. Vũ Văn Đại (2013). *Giáo trình lý thuyết dịch*. Trường Đại học Hà Nội.
13. Vũ Văn Đại (2004). *Kỹ năng dịch, cơ sở lý thuyết và phương pháp rèn luyện*. NXB Giáo dục.
14. X. Li (2004). Sight translation as a topic in interpreting research: Progress, problems and prospects. *Across Languages and Cultures*, 15(1), pp 67-89.
15. Z. S. Song (2010). Skill Transfer from Sight Translation to Simultaneous Interpreting: A Case Study of an Effective Teaching. *International Journal of Interpreter Education*, 2010 (2), pp 120-134.